

A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I – LỚP 9

1. Đề gồm 2 phần trắc nghiệm (3,0 điểm tương ứng 30%; tự luận 7,0 điểm tương ứng 70%)

2. Trong các dạng thức trắc nghiệm:

2.1. Dạng thức I (CĐA): 4 câu, mỗi câu 0,25đ. Tổng là 1 điểm

2.2. Dạng thức II (Đ/S): 1 câu (với 4 lệnh) 1 điểm.

2.3. Dạng thức III (trả lời ngắn): 2 câu 1 điểm

Stt	Chủ đề/chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Dạng thức I			Dạng thức II			Dạng thức III			Tự luận			Điểm
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	Khái niệm phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	2 TD1.1												0,5
		Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	1 TD1.2							1 CC2.1			1 TD2.3		1,75
		Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình												1 GQ3.2	1
2	Phương trình và bất phương trình bậc nhất hai ẩn	Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn										1 TD1.3	1 TD2.3		1
		Bất đẳng thức và tính chất					1 TD2.1					1 TD1.2		1 GQ4.1	2,5

		Bất phương trình bậc nhất một ẩn						1 TD1.3						0,5
3	Hệ thức lượng trong tam giác vuông	Tỉ số lượng giác của góc nhọn	1 TD1.1											0,25
		Một số hệ thức giữa cạnh, góc trong tam giác vuông và ứng dụng										1 MHH2.1 TD2.3	1 GQ2. 1 GQ3. 2	3
Tổng số câu			4			1		1	1		2	3	3	
Tỷ lệ (%)			1			1		0,5	0,5		1,5	2,5	3	
Tỷ lệ chung (%)			30%									70%		

B. BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

STT	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Biểu hiện năng lực	Dạng thức I	Dạng thức II	Dạng thức III	Tự luận
1	Phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	Khái niệm phương trình và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	Biết: - Nhận biết được khái niệm phương trình bậc nhất hai ẩn, hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn.	2 TD1.1 (Câu 1; 2)			

			– Nhận biết được khái niệm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn.				
		Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	Biết: Nhận biết được khái niệm phương trình bậc nhất hai ẩn, hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. Hiểu: Tính được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay. Vận dụng: Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn.	1 TD1.2 (Câu 3)		1 CC2.1 Câu 6	1 TD2.3 (Câu 8c)
		Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình	Vận dụng: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (<i>đơn giản, quen thuộc</i>) gắn với hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (ví dụ: các bài toán liên quan đến cân bằng phản ứng trong Hoá học,...).				1 GQ3.2 (Câu 9)
2	Phương trình và bất phương trình bậc nhất hai ẩn	Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn	– Vận dụng: Giải được phương trình tích có dạng $(a_1x + b_1).(a_2x + b_2) = 0$.				1 TD 1.3 (Câu 8.a) 1 TD2.3 (Câu 8b)
		Bất đẳng thức và tính chất	Biết: – Nhận biết được thứ tự trên tập hợp các số thực. – Nhận biết được bất đẳng thức. Hiểu: Mô tả được một số tính chất cơ bản của bất đẳng thức (tính chất bắc cầu; liên hệ giữa thứ tự và phép cộng, phép nhân).		1 TD2.1 (Câu 5 a,b,c,d)		1 TD1.2 (Câu 10) 1 GQ4.1 (Câu 13)

		Bất phương trình bậc nhất một ẩn	Biết: – Nhận biết được khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn, nghiệm của bất phương trình bậc nhất một ẩn. Vận dụng: – Giải được bất phương trình bậc nhất một ẩn.			1 TD 1.3 (Câu 7)	
3	Hệ thức lượng trong tam giác vuông	Tỉ số lượng giác của góc nhọn	Biết: Nhận biết được các giá trị sin (<i>sine</i>), cosin (<i>cosine</i>), tang (<i>tangent</i>), cotang (<i>cotangent</i>) của góc nhọn. Hiểu: – Giải thích được tỉ số lượng giác của các góc nhọn đặc biệt (góc 30° , 45° , 60°) và của hai góc phụ nhau. - Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) tỉ số lượng giác của góc nhọn bằng máy tính cầm tay.	1 TD1.1 (Câu 4)			
		Một số hệ thức giữa cạnh, góc trong tam giác vuông và ứng dụng	Hiểu: Giải thích được một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông (cạnh góc vuông bằng cạnh huyền nhân với sin góc đối hoặc nhân với cosin góc kề; cạnh góc vuông bằng cạnh góc vuông kia nhân với tang góc đối hoặc nhân với cotang góc kề). Vận dụng: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với tỉ số lượng giác của góc nhọn (ví dụ: Tính độ dài đoạn thẳng,				1 MHH2.1 GQ 2.1 (Câu 11) 1 TD2.1 GQ3.2 (Câu 12)

		độ lớn góc và áp dụng giải tam giác vuông,...).				
Tổng số câu			4	1	1	9
Tỷ lệ (%)			Biết: 10 Hiểu: 0 Vận dụng:	Biết: 0 Hiểu: 10 Vận dụng:	Biết: 5 Hiểu: 5 Vận dụng:	Biết: 15 Hiểu: 15 Vận dụng: 30
Tỷ lệ chung (%)			30%			70%